

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 14/8/2024

*“V/v: Chị Lê Thị Phương A ly hôn anh
Nguyễn Văn T”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuấn;
Bà Nguyễn Thị Nguyệt;

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký
Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội
có Thông báo số: 23/TB-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc không tham
gia phiên tòa xét xử vụ án.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐST-HPT ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Phương A**, sinh năm 2001. *Có mặt*

ĐKTT: Đội 10, thôn SK, xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1998. *Vắng mặt*

ĐKTT: Số nhà 1A, đội 10, thôn SK, xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là chị Lê Thị Phương A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T sau một thời gian tìm hiểu nhau đã tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội năm 2022. Hai bên xác lập quan hệ hôn nhân và sống chung với nhau tại thôn SK, xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện về kinh tế gặp khó

khăn và có dấu hiệu về bạo lực gia đình, anh T thường xuyên đánh đập chị Phương A, mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe, mâu thuẫn không được giải quyết. Nay anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Chị Phương A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Phương A trình bày chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Cao Q, sinh ngày 05/9/2022. Hiện cháu Q đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Q và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, niêm yết tại địa phương nơi anh T sinh sống nhưng anh đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh O (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2015: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Phương A.

Về con chung: Do cháu Nguyễn Cao Q còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Q cho chị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh T

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Phương A khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn SK, xã TH, huyện Thanh O, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục xét xử: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh T cư trú nhưng anh T vẫn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Lê Thị Phương A và anh Nguyễn Văn T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội năm 2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn và có dấu hiệu bạo lực gia đình, cụ thể anh T thường xuyên đánh đập, chửi bới chị Phương A, mặc dù chị Phương A đã cố gắng khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do bị đánh đập quá nhiều nên chị Phương A phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở, hai bên sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Do hai người không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn là chị Lê Thị Phương A xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phương A được ly hôn anh T

[2.2] Về con chung: Quá trình kết hôn và chung sống với nhau, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Cao Q, sinh ngày 05/9/2022. Hiện tại, cháu Q đang ở với chị Phương A. Khi ly hôn, chị Phương A có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, tính đến thời điểm xét xử, cháu Nguyễn Cao Q dưới 36 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giao cháu Q cho mẹ là chị Lê Thị Phương A là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo cho sự phát triển của cháu sau này. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phương A, giao cháu Nguyễn Cao Q cho chị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

Do chị Phương A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Phương A, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh T cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Phương A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Phương A, cho chị Lê Thị Phương A được ly hôn anh Nguyễn Văn T

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Q, sinh ngày 05/9/2022 cho chị Lê Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu khác.

Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh Nguyễn Văn T cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0020735 ngày 03/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TIẾN DŨNG